

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Sơn La
Giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương
ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 15 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHHCN ngày 11/6/2020 của Bộ Khoa học và
Công nghệ Quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính Quy
định về quản lý tài chính Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1660/TTr-
SKHCN ngày 10/11/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2015 và đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa các mục tiêu Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 22/12/2020 và Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 phê duyệt chiến lược phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, đưa

sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, năng lực, về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế.

- Nâng cao giá trị thương hiệu, năng suất chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các sản phẩm và dịch vụ của tỉnh, thông qua tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, trong đó ưu tiên hỗ trợ sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu, sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) tỉnh Sơn La.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021-2025

- Đáp ứng 100% nhu cầu được tư vấn, hướng dẫn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của các tập thể, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh; trong đó phần đầu đơn đăng ký bảo hộ Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đạt từ 250 đơn trở lên, số văn bằng bảo hộ được cấp tăng từ 1,0 - 1,5 lần so với giai đoạn 2015-2020.

- 100% các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng 50 - 60 chuyên mục, chuyên trang phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ, tuyên truyền, giới thiệu kết quả bảo hộ sở hữu trí tuệ trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, các Tập san và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề và sản phẩm OCOP của tỉnh:

- + Hỗ trợ tạo lập và quản lý, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu cho từ 30 sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP và sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- + Hỗ trợ khai thác, quản lý và phát triển, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng cho từ 05 sản phẩm hàng hóa đã được bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ cho 02 sản phẩm đặc thù mang địa danh của tỉnh ra nước ngoài.

- Xây dựng các trang thông tin điện tử tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm đã được bảo hộ của tỉnh.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

- Đáp ứng 100% nhu cầu được tư vấn, hướng dẫn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của các tập thể, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh; trong đó phần đầu đơn đăng ký bảo hộ Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đạt từ 300 đơn trở lên, số văn bằng bảo hộ được cấp tăng từ 1,0 - 1,5 lần so với giai đoạn 2021-2025.

- 100% các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng 40 - 50 chuyên mục, chuyên trang phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ, tuyên truyền, giới thiệu kết quả bảo hộ sở hữu trí tuệ trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, các Tập san và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi bảo hộ đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề và sản phẩm OCOP của tỉnh:

+ Hỗ trợ tạo lập và quản lý dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu hàng hóa (nhãn hiệu thông thường) cho từ 10 sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP và sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Hỗ trợ khai thác, quản lý và phát triển cho từ 10 sản phẩm hàng hóa đã được bảo hộ đã được bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ cho 02 sản phẩm đặc thù mang địa danh của tỉnh ra nước ngoài.

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ; cổng thông tin sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

II. QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc quản lý

- Thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Việc quản lý Chương trình phải đảm bảo công khai, minh bạch. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình được triển khai theo đúng mục tiêu, nội dung và không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác.

- Sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí, tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ thuộc Chương trình

Nhiệm vụ thuộc Chương trình bao gồm các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

a) Nhiệm vụ thường xuyên thuộc Chương trình: Là loại nhiệm vụ thực hiện trong khoảng thời gian ngắn, việc tổ chức triển khai không cần huy động sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân và được thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán kinh phí sự nghiệp hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới, quy định tại điểm a khoản 2 mục II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg.

- Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ quy định tại điểm b khoản 6 mục II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg.

- Sơ kết, tổng kết Chương trình; vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình: Là các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thông qua tuyển chọn hoặc giao trực tiếp để thực hiện các nội dung quy định tại mục II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg, trừ các nhiệm vụ: Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ tại điểm b khoản 6 mục II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg.

c) Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh bao gồm: Các nhiệm vụ đáp ứng tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP và nhiệm vụ thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhiệm vụ được xây dựng trên cơ sở kế thừa, áp dụng các kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được tổng kết, nghiệm thu phù hợp với điều kiện của địa phương.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ và cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ của tỉnh. Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được đăng ký bảo hộ.

b) Hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức dịch vụ đại diện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các tổ chức trung gian tư vấn chuyên giao, thương mại hóa tài sản trí tuệ.

c) Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ cho các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp có hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, các cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

a) Đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới.

b) Đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm dịch vụ đặc trưng, chủ lực của tỉnh và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của tỉnh; sản phẩm tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

3. Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của tỉnh gắn với mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

b) Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của tỉnh theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

c) Khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời gian được bảo hộ tại Việt Nam.

4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

5. Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

a) Hình thành, phát triển, nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có sử dụng tên địa danh của tỉnh.

b) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng.

c) Hình thành và phát triển dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn về quản trị, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

6. Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

- a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.
- b) Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ.
- c) Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ.
- d) Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- 1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình gồm: Nguồn vốn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm); Kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình; kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.
- 2. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 75/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý tài chính chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Chương trình.
- b) Tổ chức quản lý các hoạt động chung, nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- c) Phối hợp quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ thuộc Chương trình thực hiện trên địa bàn tỉnh.
- d) Hằng năm, căn cứ dự toán của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố lập gửi, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, tổng hợp trong nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình gửi Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện Chương trình.
- đ) Tổ chức quản lý và thực hiện các nội dung Chương trình theo các quy định về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
- e) Tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

g) Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện Chương trình với UBND tỉnh; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền đối với giống cây trồng trên địa bàn tỉnh; đăng ký mã số vùng trồng sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ nhãn hiệu.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp quốc gia, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm nông nghiệp gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

3. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, xác định nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm công nghiệp; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

b) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, giao thương kết nối cung cầu, tuyên truyền quảng bá nông sản, thực phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ của tỉnh; tổ chức các hoạt động, hỗ trợ, tiêu thụ nông sản trong và ngoài tỉnh vào các kênh phân phối, tiến tới đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu; phát triển hạ tầng thương mại điện tử trên địa các huyện, thành phố.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, xác định nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm du lịch, các tri thức truyền thống, văn hóa dân gian của tỉnh.

5. Sở Tài chính

Căn cứ dự toán kinh phí của Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trong nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ lập gửi Sở Tài chính tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh phê duyệt.

6. Báo Sơn La; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về Chương trình và các hoạt động Sở hữu trí tuệ; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

7. Các Sở, ban, ngành khác

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các nội dung của Chương trình.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Thực hiện quản lý và khai thác, phát triển, bảo vệ tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội tại địa phương.

c) Tuyên truyền, phổ biến Chương trình đến người dân và doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

d) Chủ động rà soát các sản phẩm đề đề xuất, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của địa phương; cân đối bố trí, kinh phí hàng năm thực hiện chương trình theo đúng quy định của pháp luật.

9. Các cơ quan thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc nội dung Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp triển khai nội dung Chương trình liên quan công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, đào tạo nâng cao kiến thức pháp luật sở hữu trí tuệ, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

10. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/11) các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố đánh giá tình hình triển khai Chương trình và kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh bổ sung đề nghị các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cơ quan, đơn vị có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_S.Hùng, (45b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Công